

Số: 1515/QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 828/QĐ-BHXH ngày 27/5/2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy định quản lý chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014;

Căn cứ Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc; Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện; Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; Nghị định số 37/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc; Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc; Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP; Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18/2/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 01/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; Thông tư liên tịch số 02/2014/TT.LT BTP-BTC-BLĐTBXH-NHNNVN ngày 14/01/2014 của liên Bộ: Tư pháp, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

hướng dẫn việc cung cấp thông tin về tài khoản, thu nhập của người phải thi hành án và thực hiện phong tỏa, khấu trừ để thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; Thông tư số 20/2016/TT-BTC ngày 03/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ Công văn số 1708/BHXH-TCKT ngày 16/5/2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc sửa đổi một số chứng từ kế toán, sổ kế toán BHXH;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 828/QĐ-BHXH ngày 27/5/2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam:

1. Điểm 3.2, Khoản 3, Điều 18 được sửa đổi như sau:

"3.2. BHXH huyện quyết toán số tiền Bưu điện huyện chi trả các chế độ BHXH hàng tháng bằng tiền mặt cho người hưởng và số tiền Bưu điện tỉnh chi trả các chế độ BHXH hàng tháng qua tài khoản cá nhân cho người hưởng trên địa bàn huyện:

a) Căn cứ:

- Danh sách mẫu C72a-HD (hoặc C72c-HD), C72b-HD, C72e-HD chi trả cho người hưởng chế độ BHXH hàng tháng qua tài khoản cá nhân (của từng BHXH huyện) có ký xác nhận của Bưu điện tỉnh, Danh sách người hưởng chưa nhận các chế độ BHXH hàng tháng (mẫu số 7-CBH nếu có);

- Danh sách mẫu số C72a-HD (hoặc C72c-HD), C72b-HD, C72e-HD, 20-CBH chi trả cho người hưởng chế độ BHXH hàng tháng bằng tiền mặt có ký nhận của người hưởng, mẫu số 7-CBH do Bưu điện huyện gửi;

- Bảng thanh toán lương hưu và trợ cấp BHXH (mẫu số C74-HD) do Bưu điện huyện gửi.

BHXH huyện đối chiếu, kiểm tra, xét duyệt số tiền cơ quan Bưu điện đã chi trả trong tháng (bao gồm cả tiền mặt và qua tài khoản trên địa bàn huyện) tại mẫu số C74-HD: Lưu 01 bản; gửi Bưu điện huyện 01 bản; gửi BHXH tỉnh 01 bản ngay khi quyết toán xong để làm căn cứ thanh toán chi phí chi trả các chế độ BHXH cho Bưu điện tỉnh.

b) Căn cứ mẫu số 7-CBH do Bưu điện huyện gửi, lập mẫu số 7-CBH chuyển BHXH tỉnh. Đồng thời, theo dõi vào Sổ S01-CBH số tiền chưa trả làm cơ sở giải quyết truy lĩnh cho người hưởng; lập Thông báo tạm dừng in Danh sách chi trả chế độ BHXH hàng tháng (mẫu số 14-CBH) đối với trường hợp người hưởng tạm dừng in danh sách chi trả, chuyển Bưu điện huyện để chuyển cho người hưởng.

c) Căn cứ Thông báo chuyên kinh phí chi trả các chế độ BHXH (mẫu 1b-CBH) do BHXH tỉnh gửi, Danh sách chi trả, mẫu số C74-HD, hạch toán, ghi sổ kế toán theo quy định, lập báo cáo mẫu số 4-CBH.”

2. Điểm 2.6, Khoản 2, Điều 19 được sửa đổi như sau:

“2.6. Sau khi chuyển tiền vào tài khoản cá nhân cho người hưởng, Giám đốc Bưu điện tỉnh ký xác nhận trên Danh sách chi trả mẫu số C72a-HD, C72b-HD, C72c-HD, C72e-HD (chi qua tài khoản cá nhân) của từng huyện, chuyển Danh sách, mẫu 7-CBH (nếu có) cho Bưu điện huyện để quyết toán với BHXH huyện cùng với Danh sách chi bằng tiền mặt.”

3. Tiết a, b, c, Điểm 3.5, Khoản 3, Điều 19 được sửa đổi như sau:

“a) Hàng tháng, chậm nhất sau 3 ngày kể từ khi tổ chức chi trả xong các chế độ BHXH (sau ngày 10 hàng tháng), Bưu điện huyện quyết toán với BHXH huyện:

Căn cứ vào: Danh sách C72a-HD, C72b-HD, C72c-HD, C72e-HD chi trả qua tài khoản cá nhân có ký xác nhận của Bưu điện tỉnh; Danh sách chi trả C72a-HD, C72b-HD, C72c-HD, C72e-HD, 20-CBH có ký nhận của người hưởng, Bưu điện huyện lập bảng thanh toán chi trả các chế độ BHXH (mẫu số C74-HD) để quyết toán số tiền đã chi trả, bao gồm cả số tiền chi qua tài khoản cá nhân do Bưu điện tỉnh chuyển vào tài khoản của người hưởng.

b) Căn cứ vào số người, số tiền chưa nhận trên danh sách chi trả C72a-HD, C72b-HD, C72c-HD, C72e-HD, mẫu số 7-CBH của Bưu điện tỉnh gửi (nếu có), Bưu điện huyện lập mẫu số 7-CBH chuyển BHXH huyện khi quyết toán kèm theo mẫu C74-HD.

c) Chuyển các mẫu số C72a-HD (hoặc C72c-HD), C72b-HD, C72e-HD, 20-CBH có ký nhận của người lĩnh tiền, các mẫu số C72a-HD (hoặc C72c-HD), C72b-HD, C72e-HD có ký xác nhận của Bưu điện tỉnh, cùng mẫu số C74-HD, số tiền người hưởng chưa nhận cho BHXH huyện.”

4. Tiết b, Điểm 1.1, Khoản 1, Điều 22 được sửa đổi như sau:

“b) Trường hợp người hưởng mới chế độ hưu trí hàng tháng từ tỉnh khác chuyển đến, bao gồm tiền trợ cấp một lần khi nghỉ hưu và trợ cấp khu vực một lần để BHXH tỉnh nơi đến chi trả: Phòng CĐ BHXH chuyển bản chính Giấy giới thiệu trả lương hưu và trợ cấp (mẫu số 77-HD) cho Phòng KHTC hoặc

BHXH huyện để chi trả trợ cấp một lần khi nghỉ hưu và trợ cấp khu vực một lần cho người hưởng.

Trường hợp thân nhân nhận trợ cấp tuất một lần, trợ cấp mai táng phí cư trú không cùng tính với người đóng BHXH hoặc người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng bị chết: Phòng CD BHXH chuyển bản chính Giấy giới thiệu trả lương hưu và trợ cấp (mẫu số 77-HD) hoặc bản chính Quyết định (mẫu số 08D-HSB, 08E-HSB) cho Phòng KHTC để thực hiện chi trả cho người hưởng.”

5. Tiết d, Điểm 1.2, Khoản 1, Điều 22 được sửa đổi như sau:

“d) Căn cứ các quyết định của Sở LĐTB&XH (đối với các đơn vị sử dụng lao động do BHXH tỉnh quản lý thu theo phân cấp) về: Chuyển đổi nghề nghiệp cho người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp khi trở lại làm việc; khám bệnh nghề nghiệp; chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, do Phòng CD BHXH chuyển sang để chuyển tiền vào tài khoản của đơn vị sử dụng lao động để đơn vị sử dụng lao động chi trả cho người lao động; hoặc chi trả cho người lao động (đối với hồ sơ do người lao động nộp) vào tài khoản cá nhân hoặc chi bằng tiền mặt, trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định.

Nhận kế hoạch, dự toán kinh phí điều tra lại các vụ TNLĐ-BNN (tại các đơn vị sử dụng lao động do BHXH tỉnh quản lý thu theo phân cấp) theo yêu cầu của cơ quan BHXH từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để tạm ứng tối đa 80% kinh phí điều tra. Sau khi điều tra nhận hồ sơ quyết toán theo quy định đã được Phòng CD BHXH giải quyết để quyết toán và thanh toán đủ chi phí hỗ trợ điều tra lại các vụ TNLĐ-BNN với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong vòng 04 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ.”

6. Bổ sung Điểm 2.7, Khoản 2, Điều 22 như sau:

“2.7. Tổ thực hiện chính sách BHXH:

- Nhận các quyết định hỗ trợ kinh phí của Sở LĐTB&XH (đối với các đơn vị sử dụng lao động do BHXH huyện quản lý thu theo phân cấp hoặc của người lao động đã nghỉ hưu hoặc người lao động không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp) về: Chuyển đổi nghề nghiệp cho người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp khi trở lại làm việc; khám bệnh nghề nghiệp; chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, để xem xét, đối chiếu về điều kiện hỗ trợ, mức hỗ trợ chuyển Tổ Kế toán - chi trả và giám định BHYT để:

+ Chuyển tiền vào tài khoản của đơn vị sử dụng lao động để đơn vị sử dụng lao động chi trả cho người lao động.

+ Chi trả cho người lao động (đối với hồ sơ do người lao động nộp) vào tài khoản cá nhân hoặc chi bằng tiền mặt.

Thời gian thực hiện trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định.

- Nhận kế hoạch, dự toán kinh phí điều tra lại các vụ TNLĐ-BNN (tại các đơn vị sử dụng lao động do BHXH huyện quản lý thu theo phân cấp) theo yêu cầu của cơ quan BHXH từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chuyển Tổ Kế toán - chi trả và giám định BHYT để tạm ứng tối đa 80% kinh phí điều tra. Sau khi điều tra nhận hồ sơ quyết toán, xem xét, đối chiếu về điều kiện hỗ trợ, nội dung chi và mức hỗ trợ trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; chuyển hồ sơ cho Tổ Kế toán - chi trả và giám định BHYT quyết toán và thanh toán đủ chi phí hỗ trợ điều tra lại các vụ TNLĐ-BNN cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, trong vòng 04 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ.”

7. Điều 23 được sửa đổi như sau:

“Điều 23. Chi trả chế độ BHXH một lần thông qua cơ quan Bưu điện (theo phân cấp quy định tại Điều 3.2, Khoản 3 Điều 14).

1. Chuyển Danh sách.

1.1. Đối với Danh sách do BHXH tỉnh giải quyết:

a) Phòng CĐ BHXH, lập Danh sách hưởng trợ cấp BHXH một lần từ nguồn ngân sách nhà nước và từ nguồn quỹ (theo mẫu số 21A-HSB, 21B-HSB): Lập theo từng huyện, từng hình thức chi trả (bằng tiền mặt và qua tài khoản cá nhân); Danh sách chi qua tài khoản cá nhân ghi rõ số hiệu tài khoản, tên ngân hàng mở tài khoản. Chuyển:

- 01 bản cho Phòng KHTC để cấp kinh phí.

- Chuyển bằng chữ ký số cho BHXH huyện để theo dõi, quyết toán với Bưu điện huyện.

- Chuyển bằng chữ ký số cho Bưu điện tỉnh, cùng với hồ sơ (theo quy định tại Quyết định 636/QĐ-BHXH để trả cho người hưởng), khi bàn giao hồ sơ phải có sổ giao nhận theo Quy định tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính về BHXH, BHYT.

b) Bưu điện tỉnh chuyển Danh sách bằng chữ ký số cho Bưu điện huyện ngay khi nhận được Danh sách từ cơ quan BHXH, cùng với hồ sơ của người hưởng để Bưu điện huyện trả cho người hưởng.

1.2. Đối với Danh sách do BHXH huyện giải quyết:

BHXH huyện (Tổ thực hiện chính sách BHXH), lập Danh sách giải quyết hưởng BHXH một lần (mẫu 19G-HSB) theo phân cấp tại Quyết định 636/QĐ-BHXH (lập cho từng hình thức chi trả: Bằng tiền mặt hoặc qua tài khoản cá nhân). Ký bằng chữ ký số chuyển qua dữ liệu điện tử cho:

- Phòng CĐ BHXH theo quy định tại Quyết định số 636/QĐ-BHXH;

- Phòng KHTC đề cấp kinh phí cho Bưu điện tỉnh;
- Bưu điện tỉnh đề chuyển kinh phí cho Bưu điện huyện;
- Bưu điện huyện để thực hiện chi trả. Đồng thời, BHXH huyện chuyển hồ sơ (theo quy định tại Quyết định số 636/QĐ-BHXH để trả cho người hưởng) theo Danh sách đã giải quyết cho Bưu điện huyện để trả cho người hưởng. Khi bàn giao hồ sơ phải có sổ giao nhận theo Quy định tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính về BHXH, BHYT.

2. Chuyển kinh phí.

2.1. Phòng KHTC: Căn cứ các mẫu số 21A-HSB, 21B-HSB, 19G-HSB, 22-CBH (tháng trước) để chuyển kinh phí cho Bưu điện tỉnh (hoặc có thể ứng làm 2 đợt/tháng theo đề nghị tạm ứng của Bưu điện tỉnh lập).

2.2. Bưu điện tỉnh: Căn cứ các mẫu số 21A-HSB, 21B-HSB, 19G-HSB của từng huyện để cấp tiền cho Bưu điện huyện.

3. Tổ chức chi trả

3.1. Bưu điện huyện chuyển tiền vào tài khoản cá nhân cho người hưởng.

- Căn cứ các mẫu số 21A-HSB, 21B-HSB, 19G-HSB (chi qua tài khoản cá nhân), thực hiện chuyển tiền vào tài khoản cho người hưởng ngay trong ngày hoặc ngày làm việc tiếp theo kể từ khi nhận được Danh sách.

- Trả hồ sơ tận nơi cư trú cho người hưởng, yêu cầu người hưởng ký xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ.

- Thông báo cho cơ quan BHXH trường hợp không chi được do bị sai thông tin tài khoản cá nhân. Tiếp nhận thông tin được điều chỉnh từ cơ quan BHXH (Phòng CD BHXH hoặc Tổ thực hiện chính sách BHXH), chi trả vào tài khoản cá nhân của người hưởng.

3.2. Bưu điện huyện chi trả trực tiếp bằng tiền mặt cho người hưởng.

- Căn cứ các mẫu số 21A-HSB, 21B-HSB, 19G-HSB (chi bằng tiền mặt), thực hiện chi trả cho người hưởng tập trung tại trung tâm bưu điện huyện. Khi chi trả, lập mẫu số 20-CBH cho từng người hưởng, yêu cầu người hưởng: Xuất trình chứng minh nhân dân, hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh, hoặc Giấy ủy quyền theo quy định; ký nhận trên Danh sách (cột Hình thức nhận trợ cấp) và mẫu số 20-CBH.

- Đồng thời trả hồ sơ cho người hưởng khi người hưởng đến nhận chế độ, yêu cầu người hưởng ký xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ.

3.3. BHXH huyện quản lý, chi trả số tiền người hưởng chưa nhận của những năm trước

- Hàng năm, căn cứ Danh sách những người hưởng chưa nhận chế độ đến 31 tháng 12 (theo mẫu số 21A-HSB, 21B-HSB, 19G-HSB) do Bưu điện huyện

chuyển sang quản lý, theo dõi số người, số tiền người hưởng chưa nhận chế độ BHXH một lần (tại sổ S33-H).

- Khi người hưởng đề nghị nhận theo mẫu số 19-CBH thì BHXH huyện đối chiếu, kiểm tra trên sổ S33-H, viết phiếu chi để chi trả cho người hưởng hoặc chuyển tiền vào tài khoản cá nhân cho người hưởng.

4. Quyết toán (Bưu điện huyện quyết toán với BHXH huyện).

4.1. Tại cấp huyện

a) Bưu điện huyện thực hiện:

- Ngày 05 hàng tháng, lập mẫu số 22-CBH quyết toán với BHXH huyện số tiền đã chi chế độ BHXH một lần của tháng trước (gồm cả chi qua tài khoản cá nhân và chi bằng tiền mặt) kèm theo: Các mẫu số 21A-HSB, 21B-HSB, 19G-HSB (chi bằng tiền mặt) có ký nhận của người hưởng cùng với mẫu số 20-CBH; các mẫu số 21A-HSB, 21B-HSB, 19G-HSB (chi qua tài khoản cá nhân) có xác nhận của Giám đốc Bưu điện huyện đã chuyển tiền vào tài khoản của người hưởng; xác nhận của người hưởng đã nhận đầy đủ hồ sơ.

- Khi quyết toán xong với BHXH huyện, Bưu điện huyện gửi dữ liệu mẫu số 22-CBH cho Bưu điện tỉnh.

- Khi quyết toán, Bưu điện huyện sao kê danh sách những người hưởng chưa nhận chế độ đến hết tháng trước (theo mẫu số 21A-HSB, 21B-HSB, 19G-HSB), chuyển BHXH huyện ký xác nhận bằng chữ ký số, chuyển lại cho Bưu điện huyện tiếp tục quản lý để chi trả cho người hưởng khi người hưởng đến nhận trợ cấp.

- Khi quyết toán số tiền đã chi chế độ BHXH một lần của tháng 12, Bưu điện huyện sao kê toàn bộ danh sách những người hưởng chưa nhận chế độ đến 31 tháng 12 (theo mẫu số 21A-HSB, 21B-HSB, 19G-HSB), chuyển BHXH huyện (cùng với hồ sơ của người hưởng) để quản lý và chi trả. Đồng thời gửi thông báo cho người hưởng chưa nhận chế độ một lần của năm trước đến BHXH huyện làm thủ tục nhận chế độ.

b) BHXH huyện:

- Ngày 05 hàng tháng, BHXH huyện (Tổ Kế toán - chi trả và giám định BHYT) nhận mẫu số 22-CBH từ Bưu điện huyện, kèm theo: Các mẫu số 21A-HSB, 21B-HSB, 19G-HSB (chi bằng tiền mặt) có ký nhận của người hưởng cùng với mẫu số 20-CBH; các mẫu số 21A-HSB, 21B-HSB, 19G-HSB (chi qua tài khoản cá nhân) có xác nhận của Giám đốc Bưu điện huyện đã chuyển tiền vào tài khoản của người hưởng; xác nhận của người hưởng đã nhận đầy đủ hồ sơ, kiểm tra, xét duyệt vào mẫu số 22-CBH.

- Khi quyết toán xong với Bưu điện huyện, BHXH huyện gửi dữ liệu mẫu số 22-CBH cho BHXH tỉnh (Phòng KHTC).

- Căn cứ các mẫu số 21A-HSB, 21B-HSB, 19G-HSB, 20-CBH, 22-CBII, hạch toán, ghi sổ kế toán, lập mẫu biểu theo quy định.

4.2. Tại cấp tỉnh

a) Bưu điện tỉnh

Căn cứ dữ liệu mẫu số 22-CBH của Bưu điện huyện gửi đề tổng hợp tình hình kinh phí đã được cấp, kinh phí đã chi, số kinh phí còn thừa hoặc thiếu, đối chiếu với mẫu số 22-CBH do BHXH tỉnh gửi đề đề nghị ứng tiếp kinh phí tháng sau.

b) BHXH tỉnh (Phòng KHTC)

Căn cứ dữ liệu mẫu số 22-CBH của BHXH các huyện, tổng hợp mẫu số 22-CBH (cột số 2 theo từng BHXH huyện), chuyển mẫu số 22-CBH cho Bưu điện tỉnh đối chiếu, xác nhận tình hình kinh phí.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Bãi bỏ Điểm 2.4, Khoản 2, Điều 17 Quy định quản lý chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 828/QĐ-BHXH ngày 27/5/2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: LĐTB&XH. TC;
- Hội đồng quản lý BHXHVN;
- TGD, các phó TGD;
- Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam;
- Lưu: VT, TCKT (10b).

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Minh